

TCVN

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM

TCVN 6142 : 1996

ISO 3606 : 1976

**ỐNG POLYVINYL CLORUA CỨNG (PVC-U) -
DUNG SAI ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI VÀ CHIỀU DÀY THÀNH ỐNG**

*Unplasticized polyvinyl chloride (PVC) pipes -
Tolerances on outside diameters and wall thicknesses*

HÀ NỘI - 1996

Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) -

Dung sai đường kính ngoài và chiều dày thành ống

Unplasticized polyvinyl chloride (PVC) pipes -

Tolerances on outside diameters and wall thicknesses

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định dung sai cho phép của đường kính ngoài và chiều dày thành ống được sản xuất theo TCVN 6150-1 : 1996 và TCVN 6150-2 : 1996. Tiêu chuẩn này áp dụng cho ống nhựa (PVC) cứng (PVC-U) có mặt cắt tròn dùng để dẫn chất lỏng.

2 Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 6150-1 : 1996 Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để dẫn chất lỏng - Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa. Phần 1 : Dãy thông số theo hệ mét.

TCVN 6150-2 : 1996 Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để dẫn chất lỏng - Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa. Phần 2 : Dãy thông số theo inch.

TCVN 6145 : 1996 Ống nhựa - Phương pháp đo kích thước.

3 Dung sai của đường kính ngoài

3.1 Định nghĩa

3.1.1 Đường kính ngoài danh nghĩa (d_n)

Đường kính ngoài của ống được ghi ở bảng 1 của TCVN 6150-1 : 1996 hoặc TCVN 6150-2 : 1996, tùy theo đơn vị đo được sử dụng.

3.1.2 Đường kính ngoài tại điểm bất kỳ (d_i)

Đường kính đo được tại một mặt cắt vuông góc bất kỳ của ống được làm tròn lên đến 0,1 mm.

3.1.3 Đường kính ngoài trung bình (d_m)

Tỷ số giữa chu vi ngoài của ống và 3,142, được làm tròn số lên đến 0,1 mm.

3.2 Dung sai cho phép

3.2.1 Đường kính ngoài trung bình

3.2.1.1 Các loại ống theo TCVN 6150-1 : 1996

Dung sai cho phép ($d_m - d_e$) giữa đường kính ngoài trung bình (d_m) và đường kính ngoài danh nghĩa (d_e) của ống được cho trong TCVN 6150-1 : 1996 phải là một giá trị dương x_0 , trong đó x nhỏ hơn hoặc bằng giá trị lớn hơn trong hai giá trị sau:

- a) 0,3 mm;
- b) $0,003 d_e$, được làm tròn lên đến 0,1 mm.

3.2.1.2 Các loại ống theo TCVN 6150-2 : 1996

Tổng dung sai cho phép như qui định ở 3.2.1.1, tuy nhiên dung sai có thể có giá trị dương hoặc âm, tùy thuộc vào kích thước.

3.2.2 Đường kính tại điểm bất kỳ

Dung sai cho phép giữa đường kính ngoài tại điểm bất kỳ (d_i) và đường kính ngoài danh nghĩa (d_e) của ống (còn được gọi là dung sai ô van) không được vượt quá giá trị lớn hơn trong hai giá trị sau :

- a) 0,5 mm;
- b) $0,012 d_e$, được làm tròn lên đến 0,1 mm;

Đối với các loại ống có tỷ số e/d_e nhỏ hơn 0,035 thì không cần phải thoả mãn điều đã nêu trên về độ dung sai (e là chiều dày thành ống, tính bằng milimet).

4 Dung sai chiều dày thành ống

4.1 Định nghĩa

4.1.1 Chiều dày thành ống danh nghĩa (e)

Chiều dày thành ống được tính theo công thức ở điều 6 TCVN 6150-1 : 1996 hoặc điều 6 TCVN 6150-2 : 1996, được làm tròn lên đến 0,1 mm.

4.1.2 Chiều dày thành ống tại điểm bất kỳ (e_i)

Kết quả đo chiều dày thành ống tại điểm bất kỳ, được làm tròn lên đến 0,1 mm.

4.2 Dung sai

Dung sai cho phép ($e_i - e$) giữa chiều dày thành ống danh nghĩa (e) và chiều dày thành ống tại điểm bất kỳ (e_i) phải là giá trị dương y_0 , ở đây y bằng $0,1 e + 0,2$ mm.

Kết quả tính toán được làm tròn lên đến 0,1 mm.